

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THÔNG KÊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

Trần Tuấn Hưng*

Tóm tắt:

Thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững, Việt Nam đã ban hành nhiều chiến lược, chính sách quan trọng nhằm đánh giá thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam (VSDGs) theo các mục tiêu và chỉ tiêu của Liên hợp quốc. Một trong những nhiệm vụ quan trọng để đánh giá đó là: Xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thông kê phát triển bền vững Việt Nam. Bài viết này đã đề cập đến thực trạng triển khai xây dựng hệ thống chỉ tiêu thông kê phát triển bền vững Việt Nam cũng như đưa ra căn cứ pháp lý và nguyên tắc xây dựng khung, kết cấu khung và dự kiến các đơn vị chủ trì thực hiện.

Liên hợp quốc đã đưa ra Chương trình nghị sự 2030, gồm: 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững (SDGs). Các mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 được xem như là định hướng mang tính toàn cầu và mỗi quốc gia cần phải đặt ra các mục tiêu phù hợp với bối cảnh của quốc gia để thực hiện. Đồng thời, các quốc gia sẽ quyết định cách thức thực hiện và lồng ghép những chỉ tiêu SDGs toàn cầu vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng các chiến lược, chính sách của quốc gia.

Tại Hội nghị về phát triển bền vững của Liên hợp quốc (năm 2015), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã khẳng định “Việt Nam nhiệt liệt ủng hộ Chương trình nghị sự 2030 và cam kết sẽ làm hết sức, tập trung mọi nguồn lực cần thiết, huy động tất cả các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cộng đồng và người dân để thực hiện thành công

Chương trình nghị sự 2030 và các mục tiêu SDGs”, đây là cam kết mạnh mẽ của Việt Nam ở tầm quốc tế nhằm thực hiện phát triển bền vững.

Thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững, Việt Nam cũng đã ban hành nhiều chiến lược, chính sách quan trọng như Chương trình nghị sự 21 về phát triển bền vững (năm 2004); Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 (năm 2012); Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (năm 2012); Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, v.v... và Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững ở Việt Nam với mục tiêu tổng quát là duy trì tăng trưởng bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng thành quả của phát triển; xây dựng

* Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Tổng cục Thống kê

một xã hội Việt Nam thịnh vượng, hòa bình, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững. Một nhiệm vụ quan trọng là xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững, muộn nhất trong năm 2018 phục vụ theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu VSDGs; xây dựng và hoàn thiện cơ chế thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu VSDGs; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác thống kê để đảm bảo việc theo dõi, đánh giá, báo cáo các mục tiêu SDGs.

Hiện tại, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu VSDGs, Việt Nam đã triển khai những nội dung công việc sau:

(1) Thành lập Tổ Biên tập quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững Việt Nam

(2) Đánh giá thực trạng việc thu thập, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam

Nội dung đánh giá chủ yếu tập trung xác định:

✓ Tính khả thi của các chỉ tiêu thống kê thuộc Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu ở Việt Nam;

✓ Trách nhiệm của bộ, ngành có liên quan đến quá trình theo dõi, giám sát thực hiện các mục tiêu SDGs;

✓ Mức độ sẵn sàng của số liệu thống kê;

✓ Metadata (Khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu) của từng chỉ tiêu, v.v...

(3) Đề xuất hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam

Căn cứ pháp lý

- Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/11/2015;

- Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm Luật Thống kê số 89/2015/QH13.

- Nghị định số 97/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững.

- Điều kiện thực tiễn, khả năng, ưu tiên phát triển của Việt Nam trong từng giai đoạn, kế thừa các chiến lược, chính sách, chương trình kế hoạch phát triển hiện hành chủ yếu, quan trọng của quốc gia.

Nguyên tắc xây dựng

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam phải phản ánh được các mục tiêu VSDGs; bảo đảm sự tương thích và tính so sánh quốc tế nhưng vẫn đáp ứng được các điều kiện thực tiễn cũng như nhu cầu phát triển bền vững của Việt Nam;

- Việc xác định từng chỉ tiêu phải bảo đảm theo nguyên tắc SMART, cụ thể như sau:

✓ S (Simply): Đơn giản (dễ phân tích và dễ sử dụng);

✓ M (Measurable): Có thể đo lường được (dễ xác nhận số liệu thống kê, tái sản xuất và thể hiện rõ xu hướng);

✓ A (Accessible): Có thể tiếp cận (được giám sát định kỳ, hiệu quả và nhất quán);

✓ R (Reference): Tương thích (trực tiếp đáp ứng những vấn đề hoặc những mục đích đã thống nhất);

✓ T (Timely): Kịp thời (cung cấp những cảnh báo sớm về các vấn đề tiềm năng).

- Bảo đảm tính khả thi, thống nhất với các hệ thống chỉ tiêu khác.

Trách nhiệm thu thập, tổng hợp

Để thực hiện 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu VSDGs, vai trò các bộ, ngành và địa phương có liên quan rất quan trọng và cần nỗ lực thực hiện trong thời gian tới, đặc biệt trong việc thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững. Việc thực hiện các mục tiêu VSDGs, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm thực hiện được quy định trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Kết cấu

Hệ thống chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững Việt Nam được thiết lập theo bảng với cột và dòng. 07 cột gồm: Số thứ tự, mã số, tên chỉ tiêu; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp. Các dòng được thiết lập tương ứng theo thứ tự và trật tự của 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu VSDGs cụ thể.

Theo dõi, đánh giá là rất quan trọng với quá trình thực hiện các mục tiêu VSDGs vì chúng giúp nhận biết các kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện, ra quyết định, huy động nguồn lực và các đối tác, để Chính phủ chịu trách nhiệm giải trình đối với công dân. Theo dõi, đánh giá là cơ sở cho việc xây dựng, lập chính sách dựa vào những bằng chứng thực tiễn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả mới chỉ đề xuất một số nội dung liên quan việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam phục vụ cho việc theo dõi, đánh giá các mục tiêu VSDGs.

Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2016), *Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững*, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua, kỳ họp lần thứ 47;
2. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững*, New York;
3. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, ngày 10/5/2017;
4. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo đánh giá tính khả thi của các chỉ tiêu thuộc Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu tại Việt Nam*;
5. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu*.